

HOÀNG VĂN CHUNG\*  
TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH\*\*

## THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG VỀ TÍN NGƯỠNG CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI CHĂM H'ROI Ở PHÚ YÊN VÀ BÌNH ĐỊNH HIỆN NAY

**Tóm tắt:** Theo phân loại dân tộc ở Việt Nam, dân tộc Chăm bao gồm hai phân nhóm, một là các cộng đồng Chăm cư trú ở Ninh Thuận, Bình Thuận và ở các tỉnh, thành Nam Bộ, hai là cộng đồng Chăm H'roi cư trú ở Phú Yên và Bình Định. Thực tế, hai phân nhóm này khác nhau trên hầu hết các phương diện. Riêng về tôn giáo, tín ngưỡng, trong khi nghiên cứu về nhóm thứ nhất đã có rất nhiều thì các nghiên cứu về nhóm thứ hai còn rất hiếm hoi. Tín ngưỡng của người Chăm H'roi có hiện trạng và đặc trưng như thế nào? Có những thay đổi nào đã và đang diễn ra, và nguyên nhân từ đâu? Trên cơ sở xử lý các dữ liệu thu thập được từ các công trình nghiên cứu đã công bố và khảo sát thực địa, bài viết góp phần làm rõ những vấn đề nêu trên.

**Từ khóa:** Tín ngưỡng, tín ngưỡng tộc người, Chăm H'roi, đặc trưng, xu hướng biến đổi

### Dẫn nhập

Người Chăm H'roi ở Việt Nam được xếp vào nhóm dân tộc Chăm, tuy nhiên, họ mang trong mình rất nhiều sự khác biệt nếu so sánh với người Chăm ở Ninh Thuận và Bình Thuận, đặc biệt về phương diện tín ngưỡng, nói rộng hơn là văn hóa tộc người. Tín ngưỡng của người Chăm H'roi về bản chất là thờ cúng đa thần và tổ tiên, đi cùng với niềm tin và sự thờ cúng ấy là các nghi lễ liên quan đến sản xuất nông nghiệp, chữa bệnh, ứng phó với điều không may xảy ra và liên quan

\*. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết là một sản phẩm của đề tài cấp Bộ (2023-2024): **Tín ngưỡng của dân tộc Chăm ở Việt Nam**, do TS. Hoàng Văn Chung là chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.

Ngày nhận bài: 19/3/2024; Ngày biên tập: 21/3/2024; Duyệt đăng: 15/6/2024.

đến các sự kiện trong vòng đời người. Hiện nay, các cộng đồng Chăm H'roi cư trú chủ yếu ở một số huyện, xã thuộc hai tỉnh Phú Yên và Bình Định, với tổng dân số khoảng 33.000 người [Phạm Xuân Thu và cộng sự, 2023: 14]. Đa số người Chăm H'roi là ở Phú Yên. Ở Phú Yên, họ chủ yếu cư trú ở các huyện Đồng Xuân, Sơn Hòa và số ít ở Sông Hinh hoặc các xã khác. Ở Bình Định, người Chăm H'roi cư trú ở huyện Vân Canh (xã Canh Thuận, xã Canh Hiệp, thị xã Vân Canh). Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2019, người Chăm H'roi ở Bình Định và Phú Yên chiếm 20,6% tổng số người Chăm trên cả nước, họ chỉ thực hành tín ngưỡng và không ghi nhận có ai theo một tôn giáo nào [dẫn theo: Trần Thị Phương Anh, 2021: 44].

Xưa nay, đặc điểm, cấu trúc của tín ngưỡng và đặc biệt là những xu hướng mới trong đời sống tín ngưỡng người Chăm H'roi là những chủ đề ít được đề cập. Một mặt, do người Chăm H'roi sống tương đối biệt lập, họ chủ yếu chỉ giao tiếp với người Ba Na. Mặt khác, trước Đổi mới, hầu như họ không biết chữ, nên hầu như không tự ghi chép về tín ngưỡng, phong tục của mình mà chỉ truyền miệng, tùy theo trí nhớ. Năm 1996, nhà nghiên cứu và cũng là người dân tộc Chăm H'roi, tác giả Ka Sô Liêng hoàn thành khảo cứu có tiêu đề *Vài nét về văn hóa-phong tục tập quán dân tộc Chăm Phú Yên*, trong đó có một số thông tin liên quan đến tín ngưỡng Chăm H'roi, như: lễ bỏ mả, niềm tin vào ma lai, các nghi thức cúng *giàng* [Ka Sô Liêng, 1996]. Lê Thế Vịnh năm 2003 đóng góp một nghiên cứu có tiêu đề *Người Chăm ở Phú Yên* trong đó có đề cập đến tín ngưỡng của họ, sau này năm 2010 tác giả đã xuất bản thành sách [Lê Thế Vịnh, 2010]. Năm 2004, Sở Văn hóa Thông tin Phú Yên xuất bản sách *Nhận diện văn hóa người Chăm Phú Yên*, tại đó cung cấp nhiều thông tin về tín ngưỡng của người Chăm [Sở Văn hóa Thông tin Phú Yên, 2004]. Năm 2011, Cuốn *Văn hóa người Chăm H'roi ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định* được xuất bản, cung cấp nhiều chi tiết về nghi lễ và kiêng kỵ thuộc tín ngưỡng của người Chăm riêng ở một địa phương, đáng chú ý là nhận xét văn hóa của người Chăm H'roi ở Vân Canh là “Chăm pha Thượng” với bằng chứng từ sự giao thoa văn hóa mạnh mẽ giữa người Chăm H'roi với các dân tộc khác [Nguyễn Xuân Nhân, Đoàn Văn Téo, 2011]. Gần đây nhất, có công trình *Văn hóa Chăm H'roi* xuất bản năm 2016. Trong công trình này, có thể thấy một phần đáng kể dành cho mô tả các nghi lễ thuộc tín ngưỡng các cộng đồng cư trú ở Phú Yên và Bình

Định [Trung tâm Nghiên cứu văn hóa Chăm Ninh Thuận, 2016]. Ngoài ra, một số nghiên cứu về đời sống tín ngưỡng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam có đề cập đến tín ngưỡng của dân tộc Chăm H'roi. Tuy thế, nghiên cứu được triển khai bài bản, sâu rộng, chỉ tập trung vào thực trạng tín ngưỡng của người Chăm H'roi hầu như chưa nhiều.

Kế thừa các nghiên cứu đã công bố nêu trên và dựa trên các dữ liệu thu thập được trong quá trình điền dã ở Phú Yên và Bình Định năm 2023, cùng kết quả trao đổi với một số nhà nghiên cứu địa phương như Ka Sô Liêng, Lê Thế Vĩnh (Phú Yên), Bá Văn Quyến, Đạo Nguyễn Tính (Ninh Thuận), bài viết này cố gắng trình bày một bức tranh chung về tín ngưỡng của người Chăm H'roi ở Việt Nam. Đồng thời, bài viết bước đầu nêu lên những đặc trưng tín ngưỡng của dân tộc này trong bối cảnh Đổi mới và hội nhập hiện nay. Chúng tôi muốn lưu ý rằng *những mô tả và nhận xét của chúng tôi gắn với những trường hợp cá nhân và địa bàn cụ thể mà chúng tôi được tiếp cận được*. Trong thực tiễn, rất khó đưa ra đánh giá, nhận định chung nhất cho tín ngưỡng của cộng đồng Chăm H'roi. Lý do thứ nhất là sự khác biệt rất đáng kể trong niềm tin và thực hành của người Chăm H'roi ở địa phương này với địa phương khác, ngay giữa thôn bản này với thôn bản khác, và thậm chí giữa gia đình này với gia đình khác. Lý do thứ hai là các cộng đồng Chăm H'roi trong quá trình rời xa nguồn gốc của mình từ vương quốc Chămpa cổ (kinh thành Đồ Bàn, vùng Bình Định ngày nay), phải che dấu danh tính và tồn tại bằng cách cộng cư với các dân tộc thiểu số ở vùng Tây Nguyên. Từ đó, họ đã tiếp nhận, chịu ảnh hưởng của nhiều loại hình tín ngưỡng khác nhau. Ngày nay, việc bóc tách các lớp tín ngưỡng ấy trở nên rất khó khăn, đòi hỏi các khảo cứu đánh giá lâu dài, kỹ lưỡng, có hệ thống.

### **1. Niềm tin trong tín ngưỡng của người Chăm H'roi**

Ở tỉnh Phú Yên và tỉnh Bình Định, người Chăm H'roi sống tập trung thành từng làng ở vùng đất trung du, thung lũng và bình nguyên. Về sinh kế truyền thống, họ chủ yếu khai hoang, phát rừng làm nương rẫy, săn bắt thú rừng. Ngô, lúa rẫy cùng với gia súc, gia cầm được chăn thả từng là nguồn lương thực chính. Đặc điểm chung là sinh kế của họ có liên hệ mật thiết với tự nhiên. Thờ cúng đa thần có thể được giải thích là xuất phát từ nhu cầu có được mưa thuận gió hòa, được an toàn trước các rủi ro, hiểm nguy và từ đó có thể sinh sôi, phát triển.

Về vũ trụ quan truyền thống, người Chăm H'roi tin Mố Pin là Nữ thần sáng tạo cùng với Yang (Giàng) là vị thần tối cao đã tạo ra con người và vạn vật. Cặp đôi có quyền lực lớn nhất này quyết định việc con người được sống lâu hay chết sớm, giàu sang hay nghèo khó, sung sướng hay cực khổ, mạnh khỏe hay yếu đau. Ngoài ra, họ tin có vị thần trời thấp, vị thần trời cao; có thần đất, thần núi, thần rừng, thần sông, thần suối, thần cây đa; có thần trong làng, thần trong nhà; thần anh em. Các vị thần tốt luôn phù hộ độ trì, ban phước lành cho con người, vật nuôi khỏe mạnh, mùa màng bội thu trong khi thần xấu chỉ làm hại. Trong cuộc sống khi gặp điều không may hoặc mắc bệnh người Chăm H'roi thường cầu khẩn Yang cứu giúp [Lê Thế Vĩnh, 2010].

Người Chăm H'roi nhìn thế giới với ba tầng, gồm tầng trời, tầng đất và tầng dưới đất. Xem xét cấu trúc nhà mồ của họ, ta có thể thấy cách nhìn này. Trên nóc nhà mồ, tầng nằm dưới đất được tính từ đỉnh nhà mồ xuống được xem là thế giới của người chết và các vị thần linh. Sau khi thực hiện xong lễ bỏ mả thì linh hồn người chết sẽ về trú ngụ tại tầng này. Ở đây linh hồn được tự do, sống bình đẳng, không bị ma quỷ hành hạ, không bị bệnh tật ốm đau. Còn phần biểu thị bằng một hình tròn đặt trên nóc nhà mồ là tầng đất, là nơi con người đang sinh sống, làm ăn nên được đẽo khắc, chạm trổ khá nhiều cảnh quan sinh hoạt làm ăn. Phần còn lại là tầng trời, là nơi trú ngụ của các vị thần tối cao, vị thần trông coi cả ba thế giới, sinh ra loài người và muôn vật [Nguyễn Xuân Nhân, Đoàn Văn Téo, 2011: 143-147].

Về truyền thống, nếu tiến hành nghi lễ và mùa màng bội thu cũng như tai qua nạn khỏi, người Chăm H'roi sẽ cúng tạ ơn thần linh bằng một con trâu, điều kiện khó khăn hơn thì con heo, hoặc con gà. Một người uy tín trong cộng đồng chia sẻ như sau: “Sau khi thu hoạch lúa xong, thì người Chăm H'roi cúng để cảm ơn. Trong làng có thầy cúng, mời thầy cúng đến. Thầy cúng đến kêu trời, kêu đất, kêu nước. Khi cúng thì các gia đình không làm cùng lúc mà làm khác ngày. Họ lấy máu con gà hòa với nước lã, rồi đi rưới từ cầu thang, bếp, chày cối, công chiêng, nhà... để cảm ơn một năm yên ổn. Rồi đi rưới lên đầu con bò, con heo... để cảm ơn các vật này đã tạo cho con người làm ăn được. Rồi còn rưới lên cho trẻ con nữa cho nó không mắc bệnh...” (PVS, nam, 87 tuổi, Phước Tân, Sơn Hòa, Phú Yên, 2023).

Trước đây, khi còn lệ thuộc nhiều vào canh tác nương rẫy theo hình thức khai hoang tự nhiên, họ phải cầu đến sự phù trợ, che chở, bảo vệ của nhiều vị thần tự nhiên. Một người đã chia sẻ như sau: “Người Chăm H’roi tin có nhiều vị thần lắm. Thác nào cao, họ nói là thác đó có thần. Núi nào cao họ nói có thần giữ mấy cái núi ấy, thường đi cúng thì phải kêu tên các vị thần ấy” (PVS, nam, 87 tuổi, Phước Tân, Sơn Hòa, Phú Yên, 2023). Một người khác chia sẻ: “Sau làng có tảng đá coi là thiêng. Đi tới núi đó, có tảng đá núi của ông đó, không thể ai mà đứng lên đầu ông. Người dân cứ nói là tảng đá núi cụ. Mình đi tới đó, đi làm ăn tắt qua đó, thì phải vái thầm trong bụng, không cần hương nhang gì, nhưng không vái không được đâu. Mình đi làm trên núi, mình không cầu khẩn vái thì thần sẽ làm cái tiếng con chim kêu cho mình biết, khiến cho mình nghe. Nếu mình đi ngủ, thần sẽ làm tiếng này tiếng kia để mình không ngủ được. Núi linh lắm. Mình đi làm xung quanh đây, nếu mình không vái thì sẽ có ốm đau trong nhà. Mà ốm đau thì mình vừa phải cúng cho ông, vừa phải đi bệnh viện (PVS, nam, 63 tuổi, Canh Thuận, Vân Canh, Bình Định, 2023). Do đó, với người Chăm H’roi, có những khu rừng, ngọn núi, thác nước, hòn đá, cây cổ thụ, loài vật... là thiêng, có thần linh ngự trị, là đối tượng nhận các nghi lễ, đồng thời nhất định phải tránh mạo phạm.

Người Chăm H’roi cũng tin linh hồn tổ tiên tồn tại và việc cúng lễ phải đầy đủ để người chết có cuộc sống tốt đẹp ở thế giới bên kia, đồng thời, không trách phạt con cháu ở thế giới bên này. Niềm tin và thờ cúng tổ tiên của người Chăm H’roi tương đối giống với niềm tin của người Ba Na, đặc biệt ở tục bỏ mả. Ngày nay, vẫn có gia đình làm lễ này, hoặc là khi gia đình có điều kiện kinh tế, hoặc khi gia đình liên tục gặp chuyện không may khiến cho việc làm lễ được xem như giải pháp bắt buộc. Một người Chăm H’roi là cán bộ cho biết: “Lễ bỏ mả vẫn tốn kém lắm, nhưng mình vẫn duy trì. Có nhà bỏ ra 2-3 con bò. Nghi lễ này ít nhất không dưới mười triệu. Nhưng dù rằng là tốn kém nhưng tình cảm với cha mẹ mình, ông bà mình khi còn sống nên khi mất đi thì mình vẫn cố gắng phải làm. Mục đích là để bày tỏ lòng biết ơn đối với người qua đời” (PVS, nam, 47 tuổi, cán bộ, Phước Tân, Sơn Hòa, Phú Yên, 2023). Người Chăm H’roi quan niệm rằng sống trên trần gian là nơi chốn có tính tạm thời, còn thế giới của người chết mới là mãi mãi. Khi làm lễ tang cho người thân, gia đình thường gửi theo nhiều đồ dùng sinh hoạt để người qua đời sẵn sàng với cuộc sống

mới. Một người Chăm H'roi là thầy cúng cho biết như sau: “Các gia đình có cúng tổ tiên, ông bà, điều kiện bình thường thì cúng thịt bò, thịt heo, nếu nghèo thì cúng gà, nhưng chỉ cúng vào dịp tết, một lần một năm. Nhà nào không biết cúng thì mời thầy cúng, lúc cúng mời anh em họ hàng đến dự” (PVS, nam 86 tuổi, thị trấn Vân Canh, Bình Định, 2023). Một người khác ở Phước Tân, Đồng Xuân, Phú Yên khi được hỏi cho biết nhiều gia đình trong cộng đồng của mình giờ có bàn thờ tổ tiên giống như người Kinh, gắn lên tường hoặc để trên nóc tủ nhưng không cúng vào ngày rằm, ngày mừng một mà chỉ cúng vào dịp Tết. Trước đây, việc lập bàn thờ trong gia đình người Chăm H'roi là không có. Như vậy, trong trường hợp này đã có sự giao thoa trong cách tưởng nhớ và thực hiện nghi lễ với tổ tiên giữa tín ngưỡng của người Chăm H'roi và của người Kinh.

Người Chăm H'roi trước đây có niềm tin vào các hồn linh thường làm hại. Tiêu biểu nhất là “ma lai”. Họ tin rằng “ma lai” thường lang thang trong đêm tối, lúc biến thành con chim, con hổ, lúc biến thành ma quỷ để dọa nạt trẻ em và những người có bệnh. Người Chăm H'roi cũng tin rằng có “ma lai” biết mọi sự tình, biết phân biệt đúng-sai và có “ma lai” chuyên đi làm hại. Họ cũng từng tin thần linh xấu hiện diện trong con Cù lằn, con Bò chao. Khi đi làm mà trực tiếp gặp mặt những con vật này, thường họ cảm thấy bất an, thậm chí phải tạm dừng hoặc đổi hướng đi, đổi công việc khác. Người Chăm H'roi quan niệm rằng khi dựng cột nhà, cột chòi giữ rẫy, sắp xếp đồ vật mà có người trong nhà bị đau mắt, đau tai, đau răng, nhức đầu hay tức ngực, thì tức là đã làm sai ở đâu đó. Vì vậy, họ phải mời thầy cúng tìm xem nguyên nhân gây ốm đau, bệnh tật cho người nhà bằng cách đo gang tay hoặc bóp trứng gà đoán bệnh. Khi đã thực hiện nhiều lễ cúng, cúng đủ tất cả các vị thần linh mà cũng không hết bệnh, thì họ tin là do một số vật nuôi trong nhà như bò, lợn, gà có ma nhập vào và muốn cho người nhà khỏi bệnh thì phải làm thịt ngay con vật đó [Ka Sô Liêng, 1996; Viện Văn hóa Thông tin, Sở Văn hóa Thông tin Phú Yên, 2004; Trung tâm Nghiên cứu văn hóa Chăm Ninh Thuận, 2016].

Ngày nay, có không ít niềm tin và thực hành trong tín ngưỡng truyền thống đã không còn phổ biến. Trong quá trình đi thực địa ở Phú Yên và Bình Định, những người Chăm H'roi chúng tôi tiếp xúc khi được hỏi về “ma lai”, “dây điên”, “xem bói bằng cách bóp trứng gà, đo gang tay”, kiêng kị con “Cù lằn”... chỉ bật cười. Với họ, đó là

những chuyện từng nghe trước đây, do các thầy cúng làm, bây giờ hầu như không còn thấy nữa. Có người chia sẻ như sau: “Nếu mình làm cái sân, cái nhà, phải mở móng, chôn cột, thì phải cúng cho thần đất trước. Mà lúc làm thấy không thuận lợi, trong nhà lại có người ốm đau, thì là phải bỏ. Giờ xây nhà đã xem đất và cúng vái xong rồi thì cứ vào nhà mới, nếu đau bệnh là chuyện đằng sau. Xưa nếu có vấn đề như thế là bỏ cả nhà, cả đất ấy đi rồi” (PVS, nam, cán bộ về hưu, 63 tuổi, Canh Thuận, Văn Canh, Bình Định, 2023).

Tóm lại, người Chăm H'roi theo truyền thống tin rằng có các lực lượng siêu nhiên, vô hình trong thế giới này và có tác động, ảnh hưởng đến con người. Đó có thể là thần linh, là tổ tiên, hoặc là ma quỷ hay vật có linh hồn. Những niềm tin ấy biểu thị qua việc “để ý” và “đọc, giải mã” những sự kiện, hiện tượng diễn ra hằng ngày và thực hiện nghi lễ tương ứng nếu cần thiết, qua việc tự giác tuân thủ những điều kiêng kị. Nhưng những niềm tin này giờ đây đã giảm bớt, một số dần được thay thế bằng những niềm tin khác, chẳng hạn như niềm tin vào các giải pháp khoa học-kỹ thuật, vào y học hiện đại...

## 2. Một số nghi lễ nông nghiệp tiêu biểu

Nghi lễ của tín ngưỡng dân gian Chăm H'roi phong phú, thường được diễn ra tại các khu đất trống hay nhà rông của làng. Trong khuôn viên nhà ở thì họ dựng bàn thờ cúng lễ hay sắp xếp bàn lễ vật trước nhà, tại gốc các cây cổ thụ, trước những tảng đá... Nơi hành lễ cũng được lựa chọn tùy thuộc vào mỗi loại nghi lễ với mục đích cụ thể. Nhìn chung, nơi hành lễ của cộng đồng người Chăm H'roi thường được tổ chức tại dấu tích đã gọi tả những truyền thuyết, giai thoại dân gian ghi dấu những sự kiện đáng nhớ. Các nghi lễ nông nghiệp tiêu biểu mà ngày nay còn thực hiện, có thể kể ra gồm:

*Lễ cúng Đổ đầu:* Lễ này có mục đích khẩn cầu các vị thần linh ban phước lành cho gia đình, dân làng, không bị dịch bệnh, làm ăn phát đạt. Lễ này được tổ chức vào dịp tết, đầu năm mới, được thực hiện tại nhà rông hoặc nhà chủ làng, lễ vật gồm bò, lợn, gà và rượu.

*Lễ cúng Đâu phục:* Lễ này còn gọi là cúng công làng, do cả xóm làng cùng góp sức, góp của thực hiện, với mục đích cầu xin các vị thần linh phù hộ, độ trì cho dân làng, che chở ban phước lành cho họ. Lễ vật gồm heo, gà, gạo và rượu.

*Lễ Đâm trâu/xoay cột:* Lễ này là một trong những lễ hội lớn nhất của người Chăm H'roi, được tổ chức vào ngày có trăng trong tháng giêng, tháng hai hoặc tháng ba âm lịch. Đây là lễ nghi do cộng đồng đóng góp, cùng tổ chức để cúng cầu mưa, cầu mùa hoặc do dịch bệnh làm chết người, do cháy làng, làm ăn mất mùa... Chủ làng thay mặt dân làng khẩn cầu trời đất giúp đỡ con người tai qua nạn khỏi, hay đến hẹn họ phải tổ chức lễ cúng để trả nợ các vị thần linh. Ở cấp độ gia đình, cũng có thể có lễ đâm trâu, chỉ vào dịp đặc biệt, nhằm tạ ơn trời đất đã ban cho họ những điều may mắn, tốt lành, hoặc khi gia đình gặp phải những điều bất trắc, không may liên tiếp xảy ra [Ka Sô Liêng, 1996; Viện Văn hóa Thông tin, Sở Văn hóa Thông tin Phú Yên, 2004].

*Lễ cúng cầu mùa:* Ở Phú Yên và Bình Định, nghi lễ này không được tổ chức thường xuyên, trung bình ba năm mới tổ chức một lần vào thời điểm lúa sắp trở bông. Lễ vật gồm một con trâu và ba ché rượu. Đây là nghi lễ lớn, gắn chặt với đời sống của mỗi thành viên trong cộng đồng. Trước khi cúng lễ này, chủ làng phải hội ý các vị già làng và tiến hành các công việc như họp dân làng để báo cáo việc tổ chức lễ cầu mùa, quy định mức đóng của cải vật chất của từng gia đình, định ngày tổ chức lễ. Thầy cúng khẩn báo với trời đất và các vị thần rằng buôn làng chuẩn bị tổ chức lễ cúng này và cử người đi mua trâu, người chịu trách nhiệm làm trụ hiến sinh, làm chòi lúa. Khi việc chuẩn bị đã xong, sáng sớm họ dắt trâu tới cột hiến sinh, chủ làng cầm một bát gạo và một cây đèn để gần chòi lúa khẩn gọi mời ông lúa, bà lúa, ông thóc, bà thóc đã cho con người làm ăn thuận lợi. Khẩn mời xong, một người đàn ông được buôn làng chọn sẵn, có sức khỏe và kinh nghiệm cầm dao giết chết con vật hiến sinh, sau đó mổ thịt. Thịt, gan và phổi được nấu chín và cắt bỏ vào bảy cái bát lớn, cùng ba ché rượu đưa vào chòi lúa, bảy vị già làng đến đó để cúng lễ. Cúng xong, họ gọi từng gia đình đến mang cát bỏ vào chòi. Người ta giải thích cát tượng trưng cho lúa, khi xong thì lấy ra khỏi chòi sáu bát thịt, để lại một bát, bảy ngày sau họ ra chòi dỡ xem, nếu thấy bát thịt còn đầy tức là thần linh đồng ý việc làm ăn của con người sẽ được no đủ [Viện Văn hóa Thông tin, Sở Văn hóa Thông tin Phú Yên, 2004: 144].

*Lễ ăn cơm mới:* Người Chăm H'roi quan niệm rằng lúa cũng có linh hồn và là hiện thân của thần linh. Do đó, lúa chiếm một vị trí rất quan trọng trong tín ngưỡng. Theo truyền thống, nhà nào tổ chức lễ ăn cơm mới phải mời cả làng cùng ăn để lấy may mắn cho năm sau. Gia

đình nào có điều kiện thì thết một con lợn, một con gà trống to, một con gà mái và một con gà nhỏ. Con gà trống to dùng để cúng thần linh gọi mời hồn lúa về, con gà mái cúng thần lúa biết sinh sôi nảy nở, từ một hạt trở thành trăm hạt, gà nhỏ thì dùng để cúng vị thần dẫn đường cho hạt lúa về kho. Thầy cúng thực hiện nghi thức để báo cáo với các vị thần linh, khi thực hiện xong thì lấy tay bốc nắm hạt nổ (gạo rang) bỏ đây vào miệng các cháu trai, cháu gái, buộc chúng phải nuốt hết, đó là tượng trưng cho sự no đủ [Lê Thế Vĩnh, 2010: 75-78]. Lễ này cũng thường đi cùng với lễ cúng mời hồn lúa vào kho.

Các nghi lễ nông nghiệp trước đây rất phổ biến trong người Chăm H'roi. Ngày nay, các nghi lễ này thưa vắng dần, đặc biệt, các nghi lễ liên quan đến hoạt động trên nương rẫy, như lễ cúng nguồn nước, lễ cầu mưa, lễ tìm đất và phát rẫy, lễ cúng sâu ăn lúa, lễ trồng tria, lễ đưa lúa vào kho, lễ tạ ơn, lễ cầu gửi... Lý do là sự chuyển đổi phương thức làm ăn kinh tế theo hướng bớt lệ thuộc dần vào nông nghiệp, do quản lý nhà nước về rừng, đất đai, sông suối đã khác trước, và do tiến bộ nói chung của đời sống. Một người kể với chúng tôi như sau: “Hồi xưa có cây dầu trên kia, đi phát rẫy làm nương nhưng không ai được đụng đến, vì thấy nó lạ quá, trên cây trông như có hình con dê. Rồi mấy thằng buôn gỗ nó đến nó phá hủy đi. Xưa thấy vực sâu, thấy thần linh đó thiệt. Trước đi thấy núi phải cầu nguyện thần linh. Núi nào mình vô mình làm thì phải cúng. Cúng tại chỗ mình làm. Giờ công ty vào trồng keo hết. Sông cạn, núi mòn, không chỗ nào còn có thần nữa” (PVS, nam, 66 tuổi, nông dân, Phước Tân, Sơn Hòa, Phú Yên, 2023). Một người khác nói: “Trước thì bắt buộc phải cúng trước mùa làm nương làm rẫy. Nay bỏ lúa trồng keo, có nhà cúng có nhà không cúng. Có nhà cúng để ơn nghĩa thần núi thần sông cho làm ăn được. Có nhà không cúng, do quan niệm không có thần linh gì hết, cứ áp dụng khoa học mà phát triển” (PVS, nam, 63 tuổi, nông dân, Canh Thuận, Vân Canh, Bình Định, 2023). Lễ đâm trâu-xoay cột, vốn có vị trí quan trọng trong tín ngưỡng người Chăm H'roi, giờ đây cũng không được thực hiện thường xuyên như trước. Qua trao đổi, chúng tôi được biết lý do là quy trình nghi lễ phức tạp, phải có đủ đội ngũ thầy cúng, đòi hỏi sự tham gia (một cách công bằng đầy đủ) của cả cộng đồng, và chi phí ngày càng tốn kém. Mặt khác, từ những năm sau Đổi mới, các chính sách hạn chế, cấm giết mổ gia súc tạo sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp, chính sách hạn chế khai phá thêm đất

rừng làm nương rẫy của Nhà nước, chính sách chuyển đổi cây trồng, vật nuôi... đã có tác động lớn. Như vậy, trong các trường hợp nói trên ta có thể thấy các nguyên nhân cho sự biến đổi chủ yếu liên quan đến sinh kế đã chuyển đổi và các thiết chế cộng đồng cũng dần khác trước do bối cảnh sống đã khác trước và sự xuất hiện các chính sách, quy định pháp luật mới.

### 3. Nghi lễ vòng đời

Với niềm tin rằng có nhiều vị thần và tổ tiên đều tác động đến đời sống con người, người Chăm H'roi từ lúc sinh đến lúc qua đời thực hiện nhiều nghi lễ. Ở đây, chúng tôi nêu một số nghi lễ tiêu biểu, vẫn còn có cộng đồng thực hiện.

*Nghi lễ trong quá trình sinh nở:* Trước đây, từ khi người phụ nữ bắt đầu mang thai, đã thực hiện nhiều kiêng cử. Khi mang thai được ba tháng, thì làm lễ với mục đích cầu mong người mẹ và thai nhi cứng như sắt như đồng. Một ngày sau khi đứa trẻ ra đời, gia chủ sẽ tiến hành làm lễ nhập hồn. Trước đó, thầy cúng thực hiện nghi thức cúng mời thần tốt về che chở sinh mệnh đứa bé và con người, với lễ vật cúng là một ché rượu và một con gà. Thầy cúng và bà mẹ ngồi đối diện với nhau cùng hành lễ. Khoảng một tháng thì làm lễ thổi tai. Bà mẹ nhai củ gừng thổi khê hai bên tai, cầu thần linh tiếp thêm sinh lực cho đứa trẻ, cho mau lớn, thông minh, có đôi tai thông suốt, ở gần hay ở xa đều nghe rõ. Lễ này thường đi cùng lễ nhận tên cho em với vai trò của thầy cúng và bà mẹ [Lê Thế Vĩnh, 2010]. Một người kể với chúng tôi về mục đích nghi lễ như sau: “Trong gia đình, việc cúng lễ đàn ông lo hết. Đàn bà chỉ giúp chuẩn bị các thứ. Trẻ con sinh ra thì làm lễ sau khi sinh. Làm thủ tục cúng để con cháu được học hành giỏi giang, khỏi đau bệnh, khỏi chuyện này chuyện nọ” (PVS, nam, 66 tuổi, nông dân, Phước Tân, Sơn Hòa, Phú Yên, 2023). Ngày nay, khảo sát ghi nhận nhiều gia đình làm ít nghi lễ liên quan đến sinh nở hơn so với trước, hoặc theo hướng giản tiện, nhanh chóng, bớt phụ thuộc vào thầy cúng.

*Nghi lễ trong hôn nhân:* Người Chăm H'roi theo chế độ mẫu hệ. Nhà trai đi hỏi vợ nhưng khi tổ chức đám cưới xong con trai phải đi ở rể nhà vợ. Trước lễ cưới thì phải thực hiện lễ hỏi, với lễ vật gồm rượu, gà, vòng đeo tay, gạo, ngoài ra còn có ná, dao, nén sáp và miếng trầu cau. Về truyền thống, việc đi hỏi vợ của người Chăm H'roi sử dụng lục lạc để báo hiệu trên đường đi. Khi nghe tiếng lục lạc thì người

khác nhận biết rằng đoàn người đi hỏi vợ và người đi cùng đường nghe thấy tiếng lục lạc cũng phải tránh nơi khác, không thừa hỏi, tránh gây điềm xấu. Khi thủ tục dạm hỏi đã tiến hành xong thì hai bên gia đình cùng bắt đầu bàn bạc và thảo luận việc cưới xin. Khi hai bên gia đình đồng ý thì nhà gái làm gà, nấu cơm và nhận các lễ vật do bên nhà trai mang đến để cúng ông bà tổ tiên nhằm khai báo với ông bà biết rằng, con gái của họ đã lấy chồng. Cầu khẩn xong, nhà gái cùng nhà trai trao vòng cho nhau, coi đó là vật đính hôn, định ngày tổ chức lễ cưới và dọn soạn gà rượu bày ra ăn uống. Lễ cưới của người Chăm H'roi được tổ chức trong tất cả các ngày, chỉ trừ ngày 5, 14, 23 (được cho là ngày không tốt) và được tiến hành từ tháng hai đến cuối năm lịch âm. Trong lễ cưới có nghi thức hai vợ chồng trẻ sẽ trao chiếc vòng cho nhau. Sau nghi thức trao vòng người mẹ chồng cầm chiếc kiềng bạc vòng vào cổ cô dâu và trao cho đôi vợ chồng chiếc nồi đồng. Đây là những vật dụng gắn với vợ chồng trẻ suốt đời và phải gìn giữ, bảo quản cẩn thận, không để người khác mang ra khỏi bếp, không cho mượn hoặc không được làm mất. Trong lễ cưới, người Chăm H'roi có tục lễ nhận mặt hai bên gia đình và thực hiện nghi thức trình báo với thần linh, với ông bà tổ tiên về chứng kiến ngày hợp thành vợ chồng [Đạo Nguyên Tính, 2023]. Về chiếc vòng, một cán bộ văn hóa địa phương đã giải thích như sau: “Dùng vòng tay là người Chăm H'roi tin là có thần linh bảo vệ. Vòng tay cầu an, cầu sức khỏe, trừ tà ma, giữ âm linh bên ngoài không vào được. Trẻ em đeo vòng cũng được bảo vệ, không bị tà ma chọc ghẹo.... Vòng phải được làm lễ, để thần linh nhập vào cái vòng, rồi mới đeo vào tay. Người ta tin là vòng linh nghiệm có sức mạnh vô hình mà không nhìn thấy được” (PVS, nam, cán bộ địa phương, 48 tuổi, Xuân Lãnh, Đồng Xuân, Phú Yên, 2023).

*Lễ tang*: Lễ tang của người Chăm H'roi không chỉ để biểu thị tình cảm, mà còn là bổn phận của người sống đối với người chết, cũng để cuộc sống của người ở lại không bị quấy phá. Người chết bình thường là do già yếu, ốm bệnh mà chết, khi đó được tổ chức tang ma và chôn trong nghĩa địa của làng. Còn người chết không bình thường là do bị tai nạn, chết không có người thân bên cạnh. Trường hợp này không được chôn trong nghĩa địa của làng, và còn phải mời thầy cúng thực hiện nghi thức trấn ma không cho về làng, lễ đưa tang không có công chiêng. Người Chăm H'roi rất sợ trường hợp chết không bình thường, vì đó là điềm không lành, thường gây hậu quả không tốt về sau. Khi

chôn cất xong, sau ba ngày thì họ thực hiện nghi thức nuôi mã, và nghi thức này chỉ dừng lại khi đã làm xong lễ bỏ mã cho người chết. Họ quan niệm rằng, người chết mà chưa tổ chức lễ bỏ mã thì các mối quan hệ và sự ràng buộc về tình cảm, vật chất vẫn còn, chỉ khi nào làm lễ bỏ mã xong thì các mối quan hệ đó mới được chấm dứt. Chưa tổ chức lễ bỏ thì cả gia đình, tộc họ vẫn phải chịu tang, nên gia đình, tộc họ không được tổ chức cưới hỏi, uống rượu, nhảy múa vui chơi hay đi xa nhà, và không đánh công chiêng. Nhìn chung, chỉ khi nào làm lễ bỏ mã xong cho người đã chết thì cuộc sống của tộc họ, gia đình mới trở lại bình thường. Ngày nay, lễ bỏ mã có những thay đổi. Nếu trước đây lễ bỏ mã là việc bắt buộc, thì ngày nay, gia đình nào có điều kiện kinh tế mới thực hiện, nếu không thì bỏ luôn không làm nữa. Trước đây, nếu một người chết xấu, thì chết ở đâu sẽ được chôn tại đó. Ngày nay, tất cả đều đưa về chôn ở nghĩa địa trong làng. Nhiều gia đình đã làm lễ tang giống cách làm của người Kinh, với việc thấp hương, đốt vàng mã, có cúng 100 ngày, để tang ba năm, tảo mộ mỗi năm...

Ngoài ra, một số nghi lễ liên quan đến vòng đời người khác như lễ cúng rửa xả xui (khi trong nhà có phụ nữ sắp sinh nở), lễ cưa răng (đánh dấu sự trưởng thành), lễ cúng Guru, lễ cúng “dây điện”... hầu như không còn được thực hiện.

#### **4. Một số đặc trưng của tín ngưỡng Chăm H'roi hiện nay**

Quá trình nghiên cứu của chúng tôi mang tới một số khái quát về đặc trưng của tín ngưỡng của người Chăm H'roi ở Phú Yên và Bình Định, đi cùng những xu hướng thay đổi đang diễn ra như sau.

*Thứ nhất*, tín ngưỡng của người Chăm H'roi chịu sự ảnh hưởng trên nhiều phương diện của tín ngưỡng các dân tộc thiểu số khác cư trú ở Tây Nguyên. Quá trình cộng cư với các dân tộc khác như Ba Na, Ê Đê, Ja Rai, đã diễn ra quá trình tiếp biến văn hóa mà hệ quả là tín ngưỡng của người Chăm H'roi bị ảnh hưởng khá rõ. Trong khi các dấu tích về ảnh hưởng tín ngưỡng của các dân tộc nói trên dễ dàng có thể nhận ra, hầu như không tìm thấy dấu tích nào về tín ngưỡng liên quan đến nguồn gốc ven biển xa xưa của họ.

*Thứ hai*, niềm tin và thực hành thờ cúng đa thần mà chủ yếu là thiên thần vẫn được duy trì và hầu như người Chăm H'roi chưa bị thu hút bởi các tôn giáo đã thiết chế hóa. Cho đến bây giờ, người Chăm H'roi vẫn tránh không vào trong cơ sở thờ cúng của các dân tộc khác, của các tôn giáo thiết chế hóa vốn xa lạ với văn hóa của họ.

*Thứ ba*, các phong tục, nghi lễ của người Chăm H'roi có sự biến đổi gắn với bối cảnh sống đã thay đổi. Trước đây mọi phương diện trong đời sống người Chăm H'roi phụ thuộc, chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi điều kiện tự nhiên. Vì thế, các nghi lễ, phong tục của họ cũng gắn liền với điều kiện sống đó, với các nghi lễ như cúng thần lúa, thần núi, thần sông... Ngày nay, bối cảnh sống thay đổi mạnh mẽ, hệ thống cơ sở hạ tầng đã phát triển giúp cho các hộ gia đình có được điều kiện thuận lợi hơn để làm kinh tế, chăm sóc sức khỏe, tiếp cận giáo dục... Nhờ đó, đời sống người Chăm H'roi ở đây ngày càng được nâng cao. Nhiều hộ gia đình chuyển đổi phương thức làm ăn kinh tế, như chăn thả súc vật, đi làm thuê xa nhà, trồng cây công nghiệp (cây khoai mì, cây mía, cây keo). Người Chăm H'roi trước đây thực hiện nghi lễ cúng rẫy khi còn trồng lúa trên nương rẫy tự khai hoang. Ngày nay, họ không còn được khai thác rừng làm nương rẫy, việc cấy trồng lúa là ở vùng đất thấp, với giống lúa cao sản, áp dụng các kỹ thuật chăm sóc học hỏi được, do đó nghi lễ không còn phù hợp. Ví dụ khác là khi gặp vấn đề về sức khỏe, nghi lễ cúng thần linh để chữa bệnh giờ đây không phải là lựa chọn duy nhất, bởi việc sử dụng thuốc tây cũng như đi thăm khám tại các cơ sở y tế ngày nay dễ dàng và hiệu quả. Trong nhiều trường hợp, các nghi lễ cầu cúng vì sức khỏe chủ yếu mang ý nghĩa bù đắp, hỗ trợ về mặt tinh thần.

*Thứ tư*, sự duy trì tín ngưỡng trong các cộng đồng này phụ thuộc nhiều vào vai trò của những thầy cúng, người có uy tín trong cộng đồng. Họ vừa là người nắm rõ các nguyên tắc ứng xử với các lực lượng của thế giới siêu nhiên, vừa là người có thể trực tiếp thực hành các nghi lễ. Tuy nhiên, hiện nay văn hóa truyền thống, trong đó có tín ngưỡng bị mai một mà điều này có lý do ở bối cảnh sống thay đổi. Cộng đồng nói chung bị cuốn theo những chương trình đổi mới mạnh mẽ về kinh tế, văn hóa và xã hội kể từ năm 1986. Trong khi đó, giới trẻ hiện nay không còn quan tâm, chú ý nhiều đến thực hành các phong tục, tập quán thuộc văn hóa truyền thống.

*Thứ năm*, tất cả các loại hình di sản gắn với tín ngưỡng của người Chăm H'roi hiện nay đang nằm trong nguy cơ bị phai nhạt, dần lãng quên. Trong số này, có những di sản nằm trong mức độ nguy hiểm như các nghi thức cúng tế vốn không còn phù hợp với bối cảnh sống đã chuyển đổi, các trang phục trong nghi lễ, không gian thờ cúng, vật dụng trong lễ cúng... Sự giao thoa, tiếp thu các yếu tố văn hóa, tín

ngưỡng của các dân tộc mà người Chăm H'roi cư trú cận kề, đan xen đây mạnh hơn sự phai nhạt về bản sắc. Người Chăm H'roi thậm chí đối mặt với sự bối rối về bản sắc bởi họ vừa chịu sự ảnh hưởng rất đáng kể từ văn hóa các dân tộc Ba Na, Ê Đê, lại vừa chịu ảnh hưởng văn hóa của người Kinh do đây mạnh giao lưu trong nhiều phương diện của đời sống hàng ngày. Mức độ giao thoa, trao đổi, tiếp biến ngày càng tăng, với sự thúc đẩy của kinh tế thị trường, sẽ chỉ làm cho quá trình Kinh hóa trở nên sâu sắc hơn. Xuất hiện thêm các gia đình có lập bàn thờ tổ tiên có đồ lễ hoa quả và hương nhang, thực hiện các lễ theo phong tục của người Kinh như lễ tảo mộ, làm giỗ hàng năm cho người thân đã qua đời, làm lễ sinh nhật, lễ mừng thọ. Do đó, bản sắc văn hóa dựa vào yếu tố tín ngưỡng ngày càng trở nên mong manh, mờ nhạt. Mặt khác, thực tế là không có sự nhất quán về niềm tin và thực hành trong tín ngưỡng tại các cộng đồng Chăm H'roi cư trú ở Phú Yên và Bình Định. Điều này là một trở ngại thực sự cho công tác bảo tồn văn hóa truyền thống, tín ngưỡng của người Chăm H'roi nói chung.

*Thứ sáu*, các chính sách và pháp luật của nhà nước có sự tác động mạnh đến hiện trạng và hướng đi tín ngưỡng của cộng đồng Chăm H'roi ở hai địa phương chúng tôi khảo sát. Ví dụ, có thể thấy ở quá trình di sản hóa các di sản phi vật thể, sân khấu hóa lễ hội; tài trợ có chọn lọc một số nghi lễ cộng đồng... Mặt khác, giống như ở các vùng dân tộc thiểu số sinh sống khác, vùng người Chăm H'roi cư trú có sự giác ngộ Cách mạng sớm, có nhiều đảng viên. Họ thường có ý thức mạnh về những gì được chính quyền cho là mê tín dị đoan, do đó, tự nguyện loại bỏ hay cắt giảm nhiều tập tục, nghi lễ cổ xưa. Lâu ngày thiếu dần người nắm được quy trình, đồng thời, vì các lý do nêu trên, các nghi lễ, tập quán nào ít hoặc không còn được thực hành sẽ chìm vào quá khứ.

### **Kết luận**

Trên thế giới, nhiều nghiên cứu về tín ngưỡng hay tôn giáo tộc người đã cho thấy sự biến đổi diễn ra là tất yếu và sự biến đổi ấy chịu sự tác động của bối cảnh sống. Ở Việt Nam, từ Đổi mới, các nghiên cứu về tín ngưỡng các dân tộc thiểu số đều chỉ ra các hình thức biến đổi đều đi theo hướng chung là suy giảm dần trên mọi phương diện. Một nhà nghiên cứu đã nêu nhận định rằng, tín ngưỡng tộc người biến đổi đa hướng, mà lý do là cần phải tự điều chỉnh và thích nghi với các điều kiện mới thì mới có thể tồn tại [Nguyễn Văn Minh, 2013: 301].

Công trình nghiên cứu *Đời sống tôn giáo, tín ngưỡng vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam* xuất bản năm 2021 nêu một kết quả rằng niềm tin trong tín ngưỡng truyền thống giảm thấp trong đời sống một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng Nam Trung Bộ. Cụ thể: “Sự suy giảm niềm tin vào đối tượng thờ cúng đã tác động trực tiếp, làm biến đổi hệ thống nghi lễ và lễ hội tín ngưỡng của đồng bào. Hiện nay, nghi lễ tín ngưỡng của đồng bào có xu hướng giảm dần về quy mô, số lượng và thời gian thực hành cho phù hợp với xã hội hiện đại” [Hoàng Thị Lan chủ biên, 2021: 176]. Dù biểu hiện có thể đậm, nhạt khác nhau, tín ngưỡng của các cộng đồng Chăm H’roi ở Phú Yên và Bình Định cũng nằm trong xu thế chung này.

Tuy nhiên, cho tới nay, các tôn giáo chưa tìm được đường vào cộng đồng Chăm H’roi. Có thể lý do là tín ngưỡng của họ dù có dấu hiệu suy giảm vẫn đóng vai trò như là yếu tố quan trọng trong đời sống tinh thần của cộng đồng, hơn nữa, tín ngưỡng trong sự kết hợp với ý thức tự giác tộc người có thể đã hình thành một chất “đề kháng” trước sự xâm nhập của các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng ngoại lai và thuộc các nền văn hóa xa lạ. Khảo sát của chúng tôi cho thấy những niềm tin và nghi lễ có tính cốt lõi thì vẫn được duy trì và thực hành, không làm cản trở sự hội nhập của các cộng đồng này vào cộng đồng quốc gia-dân tộc. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, không ngoại trừ xu thế đã diễn ra với người Kinh, là khi đời sống kinh tế đủ khá giả, nhu cầu hưởng thụ văn hóa lên cao, người dân mới có điều kiện trở lại và phục hồi tín ngưỡng của mình. Nhưng dù phục hồi, lúc đó tín ngưỡng được nhìn nhận như các di sản văn hóa hơn là tính chất của tôn giáo nguyên thủy, tộc người, vốn hết sức thiết yếu với đời sống thường ngày như trước đây./.

---

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Phương Anh (2021), “Một số đặc điểm của người Chăm ở Việt Nam hiện nay qua kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019”, *Khoa học Xã hội miền Trung*, số 4 (72).
2. Hoàng Thị Lan (chủ biên, 2021), *Đời sống tôn giáo, tín ngưỡng vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
3. Ka Sô Liêng (1996), *Vài nét về văn hóa-phong tục tập quán dân tộc Chăm Phú Yên* [tư liệu cá nhân, không rõ nơi xuất bản].
4. Nguyễn Văn Minh (2013), *Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. Sở Văn hóa Thông tin Phú Yên (2004), *Nhận diện văn hóa người Chăm Phú Yên*, Phú Yên.
6. Phạm Xuân Thu, Phu Van Han, Nguyen Duy Dung (2023), “Socio-Economic development of Cham ethnic group in Vietnam”, *Chiến lược và chính sách dân tộc*, số 3 (12).
7. Đạo Nguyễn Tính (2023), “Giá trị tín ngưỡng trong thực hành nghi lễ vòng đời của người Chăm H’roi ở Bình Định – Phú Yên”, trong: Kỷ yếu hội thảo *Tín ngưỡng của dân tộc Chăm ở Việt Nam: Truyền thống và hiện tại*, Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận.
8. Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm (2016), *Văn hóa Chăm H’roi*, Nxb. Nông nghiệp, Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Nguyễn Xuân Nhân, Đoàn Văn Téo (2011), *Văn hóa người Chăm H’roi ở huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
10. Lê Thế Vịnh (2010), *Người Chăm ở Phú Yên*, Nxb. Dân trí, Hà Nội.

## **Abstract**

### **CURRENT SITUATION AND CHARACTERISTICS OF THE CHAM H’ROI COMMUNITY’S BELIEFS IN PHU YEN AND BINH DINH PROVINCES**

**Hoang Van Chung, Tran Thi Phuong Anh**  
*Institute for Religious Studies, VASS*

According to ethnic classification in Vietnam, the Cham includes the Cham communities residing in Ninh Thuan, Binh Thuan provinces, in the Southern provinces and cities, and the Cham H’roi in Phu Yen and Binh Dinh provinces. In fact, these two groups are different in almost every aspect. Regarding religion and beliefs, while there are many studies on the first group, studies on the second group (the Cham H’roi residing in Phu Yen and Binh Dinh) are still rare. What are the current status and characteristics of Cham H’roi’s beliefs? What are changes and the cause of changes? Based on the analysis of the collected data from published research and fieldwork, the article will clarify the aforementioned issues.

**Keywords:** Cham H’roi, beliefs, characteristics, changing trends.